

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu; dự án

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên dự án: Hồ chứa nước Bản Mông giai đoạn 1, tỉnh Nghệ An/Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Tên chủ đầu tư : Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực Như Xuân

- Nguồn vốn: Từ nguồn vốn đầu tư của dự án trong Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Hồ chứa nước Bản Mông giai đoạn 1, tỉnh Nghệ An của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Địa điểm: Xã Thanh Phong, xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa

1.1. Quy mô

- Toàn bộ khu vực ngập lòng hồ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (bao gồm các xã Thanh Phong và xã Xuân Bình) tại cao trình +76.4m với tổng diện tích 681,9ha.

- Thực hiện thu dọn, vệ sinh (thực bì, công trình, vật kiến trúc sau khi thực hiện giải phóng mặt bằng) đảm bảo an toàn nguồn nước, an toàn hồ chứa phục vụ vận hành công trình Hồ chứa nước Bản Mông giai đoạn 1, tỉnh Nghệ An, hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, giao thông đường thủy và cảnh quan môi trường trong phạm vi ngập nước của khu vực tỉnh Thanh Hóa (cao trình +76.4m) theo yêu cầu của dự án đã được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt.

2. Phương án thu dọn vệ sinh lòng hồ:

2.1. Xác định phương án thu dọn vệ sinh:

a. Căn cứ mục tiêu, phạm vi thực hiện và yêu cầu chất lượng nước sau khi vệ sinh thu dọn lòng hồ có hệ sinh thái trong môi trường nước có hàm lượng oxy hòa tan (DO) cao. Nước có thể được sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt và dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nguồn nước tương tự ($DO \geq 5\text{mg/l}$); ngoài ra để đảm bảo tiết kiệm nguồn lực và phát huy hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện nên không nhất thiết phải thu dọn toàn bộ diện tích thảm thực vật vùng ngập lòng hồ mà chỉ thu dọn một phần sinh khối cần thiết, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn nước mặt. Do vậy, phương án thu dọn vệ sinh lòng hồ thực hiện đảm bảo dọn sạch $\geq 75\%$ sinh khối hiện trạng (thân, cành, lá trồi rễ và cỏ) và phá dỡ dọn dẹp các công trình, vật kiến trúc từ cos tự nhiên trở lên.

b. Để tiến hành thu dọn vệ sinh lòng hồ, trước hết cần tổ chức thực hiện khai thác tận dụng lâm sản trên toàn bộ diện tích đất có rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng) thuộc vùng ngập lòng hồ (theo hồ sơ khai thác tận dụng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và rừng trồng đã được bồi thường (theo phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Đối với việc khai thác tận dụng lâm sản, hiện nay do các chủ rừng (Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Chàng và Trại giam Thanh Lâm - Bộ Công an) thực hiện; đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND và Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và

tái định cư các xã Thanh Phong, xã Xuân Bình triển khai thực hiện. Công tác thu dọn, vệ sinh lòng hồ được triển khai thực hiện sau khi hoàn thành việc khai thác tận dụng lâm sản hoặc triển khai đồng thời với công tác tận dụng lâm sản.

2.2. Đối tượng thu dọn vệ sinh:

a. Rừng tự nhiên sau khai thác tận dụng: Là toàn bộ diện tích đất có rừng tự nhiên gồm các trạng thái rừng gỗ tự nhiên trung bình (TXB), nghèo (TXN), nghèo kiệt (TXK), rừng hỗn giao gỗ nửa (HG) và diện tích tre nửa núi đất (TN) thuộc vùng ngập, bao gồm: cành, ngọn, lá, vỏ cây gỗ, cây nhỏ còn sót lại, dây leo, cây dưới tán rừng được phân loại thực bì dùng cho phát dọn thực bì ngành lâm nghiệp (theo Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT), xếp vào loại thực bì nhóm 3.

b. Rừng trồng sau khai thác và đất trồng rừng chưa thành rừng: Là diện tích rừng trồng sau khi chủ rừng (là các hộ dân) đã được bồi thường và khai thác thuộc vùng ngập, bao gồm: cành, ngọn, lá, vỏ cây gỗ, cây nhỏ còn sót lại, dây leo, cây dưới tán rừng được phân loại thực bì dùng cho phát dọn thực bì ngành lâm nghiệp (theo Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT), xếp vào loại thực bì nhóm 1.

c. Đất trống có cây tái sinh: Là diện tích đất trống có cây tái sinh chưa thành rừng, bao gồm cây con (cây tái sinh), cây bụi, dây leo, nửa tếp... được phân loại thực bì dùng cho phát dọn thực bì ngành lâm nghiệp (theo Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT), xếp vào loại thực bì nhóm 2.

d. Phá dỡ các công trình, vật kiến trúc: Thực hiện thu dọn, vệ sinh các kết cấu nền, tường, sàn mái, các công trình phụ (vệ sinh, bếp, chuồng trại...) các khu nhà ở của hộ gia đình; các khu nhà của phân trại thuộc trại giam Thanh Lâm - Bộ Công an (nhà làm việc, nhà ở, nhà giam, bếp, nhà để xe, nhà kho, nhà lô sản xuất, chòi gác và các khu nhà, công trình phụ trợ khác); các khu nhà của Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Chàng (nhà làm việc, nhà bếp trạm quản lý bảo vệ rừng Khe Bu và trạm quản lý bảo vệ rừng Vực Dừa); các công trình Trường tiểu học, trường mầm non và nhà văn hóa thôn.

đ. Đối với các đối tượng khác gồm: Đất trống, đất sản xuất nông nghiệp, đất mặt nước và đất khác không tổ chức thu dọn vệ sinh do sinh khối thực vật trên diện tích này không đáng kể và không có khả năng gây ô nhiễm nguồn nước.

2.3. Vị trí, ranh giới vùng thực hiện thu dọn vệ sinh:

a. Rừng tự nhiên sau khai thác tận dụng: Gồm các tiểu khu 623, 624, 627, 630, 635, 641, 646 và 650 thuộc địa bàn các xã Thanh Phong và xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa; ranh giới khu vực được thể hiện trên bản vẽ phương án thu dọn, vệ sinh lòng hồ trên cơ sở viền giải phóng mặt bằng vùng ngập đã được phê duyệt.

b. Rừng trồng sau khai thác và đất trồng rừng chưa thành rừng: Gồm các tiểu khu 627, 630, 646 và NTK (ngoài tiểu khu) thuộc địa bàn các xã Thanh Phong và xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa; ranh giới khu vực được thể hiện trên bản vẽ phương án thu dọn, vệ sinh lòng hồ trên cơ sở viền giải phóng mặt bằng vùng ngập đã được phê duyệt.

c. Đất trống có cây tái sinh: Gồm các tiểu khu 624, 627, 630, 635, 641, 646, 650 và NTK (ngoài tiểu khu) thuộc địa bàn các xã Thanh Phong và xã Xuân Bình,

tỉnh Thanh Hóa; ranh giới khu vực được thể hiện trên bản vẽ phương án thu dọn, vệ sinh lòng hồ trên cơ sở viền giải phóng mặt bằng vùng ngập đã được phê duyệt.

2.4. Diện tích, khối lượng thực hiện thu dọn vệ sinh:

a. Tổng diện tích rừng cần thu dọn vệ sinh là: 518,29ha, trong đó:

- Rừng tự nhiên sau khai thác tận dụng (thực bì nhóm 3): 353,41ha (bao gồm xã Thanh Phong 317,97ha và xã Xuân Bình 35,44ha).

- Rừng trồng sau khai thác và đất trồng rừng chưa thành rừng (thực bì nhóm 1): 54,3ha (bao gồm xã Thanh Phong 51,27ha và xã Xuân Bình 3,03ha).

- Đất trống có cây tái sinh (thực bì nhóm 2): 110,58ha (bao gồm xã Thanh Phong 65,33ha và xã Xuân Bình 45,25ha).

b. Công trình, vật kiến trúc trên mặt đất: 247,29 (m³), trong đó:

- Công trình có kết cấu bằng gạch, vữa xi măng: 155,6 (m³).

- Công trình có kết cấu bằng bê tông, bê tông cốt thép: 91,69 (m³)

2.5. Biện pháp thu dọn vệ sinh:

a. Yêu cầu kỹ thuật: Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Thực hiện thu dọn vệ sinh bằng biện pháp thủ công kết hợp cơ giới hóa: Sử dụng nhân công, máy móc thiết bị (cưa xăng, máy đào, máy cắt, phay...), kết hợp với các dụng cụ cầm tay (dao, dao phát, cuốc, xẻng...).

- Biện pháp tổ chức thi công thu dọn vệ sinh lòng hồ sẽ được tổ chức, cá nhân nhận hợp đồng với chủ đầu tư thực hiện lập, tính toán, huy động theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hợp đồng được chủ đầu tư chấp thuận đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, tiến độ thực hiện của dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng và quy định pháp luật hiện hành.

- Đối với diện tích rừng sau khi khai thác tận dụng chỉ còn thực bì, cành lá, vỏ cây, gỗ vụn khi phát dọn thì băm, chặt thành từng đoạn ngắn, có thể để khô tại chỗ, vun đống hoặc không vun đống, tạo băng cản lửa theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy rừng và tiến hành đốt hủy; sau thời gian nhất định (10-20 ngày) sẽ tiến hành đốt lần 2 để xử lý triệt để.

- Đối với rừng tre nứa còn sót lại sau khai thác tận dụng thì cần chặt sát gốc, chặt thành từng đoạn ngắn, rải đều, để khô, tạo băng cản lửa theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy rừng và tiến hành đốt hủy; sau thời gian nhất định (10-20 ngày) sẽ tiến hành đốt lần 2 để xử lý triệt để.

- Đối với thực bì, dây leo, bụi rậm...chặt phát thành từng đoạn ngắn, vận chuyển, xếp đống; lợi dụng độ dốc địa hình để thuận lợi cho công tác chặt phát, vận chuyển, xếp đống (cự ly trung bình 30m), để khô, tạo băng cản lửa theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy rừng và tiến hành đốt hủy; sau thời gian nhất định (10-20 ngày) sẽ tiến hành đốt lần 2 để xử lý triệt để.

- Tiến hành thu dọn vệ sinh tuân tự từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới; thu dọn vệ sinh lô khoảnh phải dứt điểm, không dàn trải; việc thu dọn vệ sinh phải

được tiến hành trong phạm vi ranh giới thiết kế được phê duyệt, không gây thiệt hại đến phạm vi nằm ngoài ranh giới thiết kế.

b. Biện pháp đảm bảo an toàn:

- Chọn hướng cây đổ khi chặt hạ cho phù hợp với hiện trạng, vị trí khu vực để thuận tiện cho việc thu dọn vệ sinh, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thực hiện.

- Phương thức đốt hủy thu dọn vệ sinh thực bì được thực hiện theo phương thức đốt cách đồng để đề phòng trường hợp nguồn nhiệt quá lớn sẽ sinh ra tiểu vùng khí hậu đối lưu lớn, tạo nên những cơn lốc xoáy cuốn vật liệu cháy ra xa gây cháy lan vào rừng; ngoài ra để tránh khói bụi quá lớn ảnh hưởng đến dân cư, động vật rừng sinh sống quanh vùng.

- Tiến hành đốt vào thời điểm thuận lợi trong ngày, trước khi đốt cần kiểm tra đường băng cản lửa đảm bảo yêu cầu, thông báo cho nhân công lao động, người dân quanh vùng bằng hệ thống loa truyền thanh, còi, kèn báo động và đốt từ cuối hướng gió; cảnh giới, trực kiểm tra liên tục trong thời gian đốt.

- Sau khi đốt, trước khi ra về phải kiểm tra vị trí đồng cháy để đảm bảo vật liệu cháy được cháy hết, có biện pháp tưới nước, dập tắt than lửa đang cháy để tránh trường hợp gió thổi bùng làm phát ngọn lửa gây cháy và lây lan ra khu vực xung quanh.

- Tìm chỗ trú ẩn trong thời gian đốt, tìm nơi đất thấp, có vật che chắn an toàn để trú ẩn nhằm đề phòng bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh khi gặp nhiệt độ cao sẽ phát nổ.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan (Hạt kiểm lâm Như Xuân, Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Chàng, Trại giam Thanh Lâm, UBND xã Thanh Phong, UBND xã Xuân Bình...) trong quá trình triển khai thực hiện thu dọn vệ sinh vùng ngập.

c. Kiểm tra, nghiệm thu và đóng cửa rừng:

- Sau khi hoàn thành việc thu dọn vệ sinh vùng ngập các bên có liên quan tiến hành kiểm tra nghiệm thu, bàn giao mặt bằng.

- Thông báo với các cơ quan chức năng có liên quan để có biện pháp phong tỏa, đóng cửa rừng đảm bảo an toàn cho việc vận hành công trình sau khi hoàn thành việc thu dọn vệ sinh và bàn giao mặt bằng để thực hiện tích nước vận hành công trình theo quy định.

3. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày

4. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

1) Yêu cầu chung:

Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Bên B phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong

giai đoạn bảo hành, bên B phải:

* Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe an toàn của người lao động trên công trường. Đảm bảo trật tự an toàn cho công trình không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

* Bằng mọi biện pháp hợp lý, bên B phải bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người ở công trường và khu vực lân cận.

- Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của bên B theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Bên B phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Bên B chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

2. Giám sát thi công:

Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu

không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau: Do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường; Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

3. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: Trong suốt quá trình thi công và sửa chữa những sai sót thi công, nhà thầu phải Cung cấp và bảo quản hệ thống chiếu sáng, bảo vệ rào tạm, hệ thống báo động cho bảo vệ an ninh công trình.

4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường: Trong suốt quá trình thi công và sửa chữa những sai sót thi công, nhà thầu phải Áp dụng toàn bộ các biện pháp hợp lý để bảo vệ môi trường thi công, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động công cộng và cá nhân khác do biện pháp thi công của nhà thầu gây ra.

5. Yêu cầu về an toàn lao động: Trong suốt quá trình thi công và sửa chữa những sai sót thi công, nhà thầu phải Quan tâm đầy đủ đến an toàn của người làm việc trên công trường và bảo vệ công trình.

6. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Nhà thầu phải đảm bảo đủ số lượng nhân sự và thiết bị phục vụ thi công để đảm bảo đúng tiến độ công trình.

7. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục: Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục cụ thể, hợp lý đảm bảo trình tự thi công, nghiệm thu.

8. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu: Quá trình thi công các vật liệu rác thải, chất thải phải được thu gom xử lý đúng quy định, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh cũng như đảm bảo an toàn về PCCC rừng. Việc lập và xác nhận bản vẽ hoàn công được thực hiện theo hướng dẫn pháp luật hiện hành.

III. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	Tập	Hồ sơ thiết kế BVTC Đính kèm khi đăng tải HSMT	